

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **09/2021/HS - ST**

Ngày: 26 - 10 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Kim Loan và bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/HSST-QĐ ngày 30/9/2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 12/2021-TB-TA ngày 12/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tr - Sinh năm 1962 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 9/0, xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn M (đã chết), con bà Hoàng Thị Th - sinh năm: 1933; bị cáo có vợ tên Lê Thị H, sinh năm: 1964 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Lê Văn S - Sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ, ấp 9/, xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; con ông Lê Văn Ngh (đã chết), con bà Phan Thị S - sinh năm: 1952; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Thảo Nh, sinh năm: 1992 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2021 đến nay.

3. Nguyễn Triệu Ph; Sinh năm 1981 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Tổ , ấp 9/, xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: chăn nuôi, Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn V, sinh năm: 1954, con bà Trần Thị Ch - sinh năm: 1958; bị cáo có vợ Đinh Hồng Ph, sinh năm: 1984 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. Phan Văn Tr - Sinh năm 1983 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ .., ấp ..., xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: sửa xe, Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông Phan Văn Th, sinh năm: 1954, con bà Lê Thị Nh, sinh năm: 1953; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị U, sinh năm: 1982 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. Nguyễn L - Sinh năm 1970 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Tổ, ấp, xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn M (đã chết), con bà Hoàng Thị Th - sinh năm: 1933; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị L, sinh năm: 1970 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, anh Vũ Minh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 20/4/2021 tại nhà của Nguyễn Tr ở ấp xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Hưng Lộc tổ chức lực lượng bắt quả tang 05 đối tượng gồm Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “xì tố”, đã lập biên bản bắt quả tang đối với các đối tượng Nguyễn Tr,

Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L, thu giữ tang vật gồm: 15.750.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 mảnh vải nhựa dài 1m, rộng 0,4m; 04 xe mô tô (60B7 – 204.82, 60K5 – 1336, 60S4 – 7420 và 60B2 – 251.87); 04 điện thoại di động (01 iphone 5s, 01 OPPO, 01 S20A và 01 mobi); thu giữ số tiền 880.000 đồng trên người đối tượng Phan Văn Tr.

Riêng Lê Văn S đã chạy thoát, sau đó biết không thể trốn tránh, ngày 07/6/2021 Sơn đã đến Công an huyện Thống Nhất, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Diễn biến hành vi phạm tội: Vào lúc 10 giờ ngày 20/4/2021 Nguyễn Tr rủ Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S đến nhà mình ở tại ấp , xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai để phụ giúp dọn dẹp nhà cửa, sau khi dọn dẹp xong tất cả ở lại ăn trưa tại nhà của Nguyễn Tr. Đến 15 giờ cùng ngày Tr rủ Tr, L, Ph và S tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Xì tố” và được tất cả đồng ý. Tr đi mua 01 bộ bài tây 52 lá, lấy 01 khăn trải bàn tại nhà trải ra trước hiên nhà làm nơi đánh bạc.

- Cách thức chơi đánh bạc cụ thể như sau: 05 bị can Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S ngồi trong sòng sử dụng bộ bài tây 52 lá, sau đó sử dụng các lá bài từ 8, 9, 10, J (bồi), Q (Đằm), K (già), A (át hoặc xì) để chơi bài xì tố, các lá bài từ 2 đến 7 được bỏ ra ngoài không sử dụng. Trong đó lá bài A (xì) là lớn nhất, lá bài 8 là nhỏ nhất. Các đối tượng tự quy ước như sau: Tứ quý là 04 lá bài cùng số là lớn nhất; Lớn thứ 2 là “thùng” có 5 lá bài đồng chất từ lá bài số 10 đến lá bài A (xì); Lớn thứ 3 là “sảnh” gồm 05 lá bài từ số 10 đến A (xả), không phân biệt chất; Lớn thứ 4 là “cù lũ” gồm 03 lá bài cùng số và 02 lá bài cùng số và không phân biệt chất; Lớn thứ 5 là “Xám chỉ” gồm 3 lá bài cùng số và 02 lá bài khác số với nhau; Lớn thứ 6 là “Thú hay Thú phé” 02 cặp lá bài cùng số và 01 lá bài bất kỳ nào khác (không phân biệt chất) và nhỏ nhất là “Dách hay dách phé” là 2 lá bài cùng số và 03 lá bài còn lại khác nhau (không phân biệt chất). Ván đầu ai chia bài đều được, ván tiếp theo ai là người thắng cược thì người đó chia bài. Đầu tiên mỗi người được chia 02 lá bài, trong đó 1 lá úp và 01 lá ngửa. Sau khi chia bài xong mỗi người đặt cược (tổ) 50.000đ, tổng cộng 250.000đ. Trong các lá bài được lật ngửa thì lá bài của một trong 5 người, lá nào lớn nhất thì người đó được tổ số tiền từ 50.000đ đến 200.000đ tùy thích (số lượt chia bài tùy theo người tổ hoặc bỏ, tối đa là 5 lượt) và lượt tổ theo *chiều kim đồng hồ*, người kế tiếp có quyền theo hoặc bỏ. Khi không còn người nào tổ thì người tổ số tiền cao nhất thắng cược và lấy tiền cược (tổ) trên chiếu bạc. Các đối tượng quy định số tiền cá cược mỗi ván bài là 50.000đ – 200.000đ/người. Tổng số tiền cược (tổ) trong một ván thấp nhất 250.000đ, cao nhất là 1.000.000đ/1 ván. Số tiền thắng thua không được ai bỏ vào trong người, phải để trước sát với chiếu bạc trước mặt các đối tượng tham gia chơi đánh bạc.

- Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, kết quả thắng, thua cụ thể như sau:

+ Nguyễn Tr: mang theo số tiền là 2.470.000 đồng đưa vào đánh bạc, chơi được khoảng 7-8 ván. kết quả thua bạc tiền 1.470.000 đồng; Lê Văn S: Mang theo số tiền 5.000.000đ và đưa vào đánh bạc, chơi được khoảng 7-8 ván. Kết quả thua

bạc số tiền 1.050.000 đồng. Phan Văn Tr: mang theo số tiền là 2.700.000 đồng đưa vào đánh bạc, chơi được khoảng 7-8 ván. Kết quả thua bạc số tiền 1.400.000 đồng. Nguyễn Triệu Ph: mang theo số tiền là 3.080.000 đồng đưa vào đánh bạc, chơi được khoảng 7-8 ván. Kết quả thua bạc số tiền 380.000 đồng. Nguyễn L: Mang số tiền 2.500.000 đồng đưa vào đánh bạc, chơi được khoảng 7-8 ván. Kết quả thắng bạc số tiền 4.300.000 đồng

Do đó, tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 15.750.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/CT.VKS – TN ngày 30/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S về tội “đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S về tội “đánh bạc” theo bản Cáo trạng số 85/CT.VKS-TN ngày 30/7/2021. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Tr mức án từ 10 đến 12 tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021, đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo Lê Văn S mức án từ 08 đến 10 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Triệu Ph mức án từ 06 đến 08 tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo Phan Văn Tr mức án từ 06 đến 08 tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo L, đề nghị phạt bị cáo

Nguyễn L mức án từ 06 đến 08 tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 29/4/2021; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S trình bày các bị cáo biết tội của mình, kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 đến 15 giờ 40 phút ngày 20/4/2021, tại nhà của Nguyễn Tr ở ấp , xã H L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S đã sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép dưới hình thức “xì tố”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.750.000 đồng, trong đó: Nguyễn Tr đưa vào đánh bạc số tiền 2.470.000 đồng, thua bạc số tiền 1.470.000 đồng; Lê Văn S đưa vào đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng, thua bạc số tiền 1.050.000 đồng; Nguyễn Triệu Ph đưa vào đánh bạc số tiền 3.080.000 đồng, thua bạc số tiền 380.000 đồng; Phan Văn Tr đưa vào đánh bạc số tiền 2.700.000 đồng, thua bạc số tiền 1.400.000 đồng; Nguyễn L đưa vào đánh bạc số tiền 2.500.000 đồng, thắng bạc số tiền 4.300.000 đồng. Sau đó bị Công an xã H L, huyện Th Nh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của các bị cáo. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 85/CT.VKS-TN ngày 30/7/2021 của VKSND huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Tr, Tr, Ph, L, S về tội danh và Điều luật đã viện dẫn như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng gây dư luận xấu trong nhân dân, Trong vụ án này các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng với vai trò là người thực hành, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo có thể coi là nguyên nhân dẫn đến sự phát sinh nhiều loại tội phạm khác bởi vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục dẫn đến phòng ngừa cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Nguyễn Tr là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo Tr, Ph, S, L vào con đường phạm tội, bị cáo Tr chuẩn bị một bộ bài tây, địa điểm đánh bạc do đó bị cáo Tr cần có mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác; bị cáo Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S cùng với vai trò là người thực hành các bị cáo trực tiếp sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “xì tố”;

Bị cáo Nguyễn Tr đưa vào đánh bạc số tiền 2.470.000 đồng; Lê Văn S đưa vào đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Triệu Ph đưa vào đánh bạc số tiền 3.080.000 đồng; Phan Văn Tr đưa vào đánh bạc số tiền 2.700.000 đồng; Nguyễn L đưa vào đánh bạc số tiền 2.500.000 đồng, các bị cáo đều là những người thực hiện sát phạt nhau bằng tiền, gây mất trật tự trị an tại đại phương, còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến các gia đình các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo Tr, Tr, Ph, S, L; bị cáo S sau khi phạm tội ra đầu thú xét cho S được hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về quyết định hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Tr là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo Tr, L, S, Ph vào con đường phạm tội và chuẩn bị công cụ phạm tội nên cần có mức án nghiêm so với các bị cáo Tr, L, son Ph, xét phải cách ly bị cáo Tr ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, để phòng ngừa chung.

Các bị cáo Tr, L, S, Ph có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của các bị cáo không gây nguy hại lớn cho xã hội nên xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Tr, L, S, Ph là đủ sức răn đe, giáo dục nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo S đưa số tiền vào đánh bạc nhiều hơn các bị cáo Tr, L, Ph nên mức phạt tiền của bị cáo S cao hơn các bị cáo Tr, L,

Ph là phù hợp; trong thời giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo chấp hành tốt pháp luật; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo S, Tr, Ph, L là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được xem xét chấp nhận.

[6] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phạt bổ sung bị Cáo Tr một khoản tiền sung quỹ nhà nước; các bị cáo S, Tr, L, Ph đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 15.750.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S đưa vào đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) bộ bài tây và 01 tấm vải nhựa có kích thước 1m x 0,4m là công cụ các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S sử dụng làm công cụ để đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện OPPO, 01 điện thoại A20S, 01 điện thoại Mobi) và 04 Xe mô tô 60B7 – 204.82, 60K5 – 1336, 60S4 – 7420, 60B2 – 351.87 của các bị cáo không phải là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe mô tô có giấy đăng ký, giấy mua bán hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Số tiền 880.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Phan Văn Tr, quá trình điều tra Tr khai nhận không sử dụng để đánh bạc và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Tr dùng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tr, Lê Văn S, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tr 08 (tám) tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 29/4/2021, thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày đi chấp hành hình phạt tù; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn S 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Triệu Ph 12.000.000 đồng (mười hai triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Văn Tr 12.000.000 đồng (mười hai triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn L 12.000.000 đồng (mười hai triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015.

- Tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.750.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo Nguyễn Tr, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L và Lê Văn S.

(số tiền trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên lai thu tiền số 0002436 ngày 10/8/2021).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây và 01 tấm vải nhựa có kích thước 1m x 0,4m là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thống Nhất và cơ quan thi hành án dân sự huyện Thống Nhất ngày 10/8/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tr, Lê Văn S, Phan Văn Tr, Nguyễn Triệu Ph, Nguyễn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm) ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. T.Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H Thống Nhất;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

